TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN PHÙ YÊN** **TỈNH SƠN LA**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 02/2023/HNGĐ-ST
Ngày: 30-3-2023.
V/v: Tuyên bố không công nhận quan hệ vợ chồng.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHÙ YÊN, TỈNH SƠN LA

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Nguyễn Anh Đức.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Đinh Công Ó và bà Lê Thị Bống.

- Thư ký phiên toà: Bà Phan Thị Hương - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Phù Yên, tỉnh Sơn La.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phù Yên, tỉnh Sơn La tham gia phiên tòa: Bà Lường Thị Tuyến - Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 3 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Phù Yên, tỉnh Sơn La xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 56/2023//TLST-HNGĐ ngày 09 tháng 02 năm 2023 về tranh chấp ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 04/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 13 tháng 3 năm 2023 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Cao Thị T, sinh năm 1977.

Địa chỉ: Bản TB, xã GP, huyện Phù Yên, tỉnh Sơn La. Có mặt.

2. Bị đơn: Anh Trần Bá H, sinh năm 1976.

Nơi đăng ký HKTT: Thôn N, xã P, huyện K, tỉnh Hưng Yên; Tạm trú: Bản TB, xã GP, huyện Phù Yên, tỉnh Sơn La (Hiện nay đang chấp hành án tại Đội X Phân trại số Y, trại Giam Yên Hạ- Cục C10- Bộ Công An. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, bản tự khai đề ngày 06/02/2023 và lời khai tại phiên tòa, nguyên đơn chị Cao Thị T trình bày như sau:

Chị Cao Thị T và anh Trần Bá H sống chung với nhau tháng 10 năm 2008, trên cơ sở tự nguyện, khi chung sống với nhau anh chị không làm thủ tục đăng ký hết hôn tại Cơ quan nhà nước có thẩm quyền theo quy định mà chỉ tổ chức cưới, hỏi tại hai bên gia đình. Quá trình chung sống hoà thuận, hạnh phúc được một thời gian ngắn thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do anh Trần Bá H

thường xuyên có hành vi bạo lực đối với chị. Mâu thuẫn đã được gia đình 02 bên, chính quyền địa phương hoà giải nhiều lần nhưng không thành. Đỉnh điểm của sự mâu thuẫn là ngày 04/3/2020 anh Trần Bá H dùng dao chém Chị Cao Thị T và con riêng của Chị Cao Thị T là cháu Trần Thị Th, đến ngày 26/8/2020 anh Trần Bá H bị Toà án nhân dân tỉnh Sơn La xử phạt 18 năm tù. Hiện nay đang chấp hành án tại Đội 30 Phân trại số X – Trại Giam Yên Hạ - Cục Y – Bộ Công an. Xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, chị Cao Thị T đề nghị Toà án giải quyết không công nhận quan hệ vợ chồng giữa chị với anh Trần Bá H.

Về con chung: Chị Cao Thị T khai vợ chồng chị có 01 con chung, là cháu Trần Bá V, sinh ngày 30 tháng 9 năm 2009. Nếu ly hôn, chị yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng, giáo dục cháu Trần Bá V đến khi cháu thành niên (đủ 18 tuổi), có khả năng lao động. Chị Cao Thị T không yêu cầu anh Trần Bá H phải có trách nhiệm đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị.

Về tài sản chung, tài sản riêng: Hai anh chị tự thỏa thuận phân chia, không đề nghị Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Hai anh chị tự thỏa thuận phân chia, thanh toán, không đề nghị Tòa án giải quyết.

Về án phí: Chị Cao Thị T xin chịu toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm.

Tại bản tự khai ngày 16/02/2023, bị đơn anh Trần Bá H trình bày:

Về quá trình chung sống và nguyên nhân mâu thuẫn vợ chồng anh hoàn toàn nhất trí như ý kiến của chị Cao Thị T trình bày. Anh Trần Bá H thừa nhận anh đã có hành vi vi phạm pháp luật đối với chị Cao Thị T và con riêng của chị T và hiện đang chấp hành án tại Đội X, Phân trại số Y, Trại Giam Yên Hạ, Cục C10, Bộ Công an. Xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, chị Cao Thị T có đơn đề nghị không công nhận quan hệ vợ chồng giữa chị với anh Trần Bá H thì ý kiến của anh Trần Bá H là nhất trí.

Về con chung: Trong thời gian chung sống, anh Trần Bá H xác định có 01 con chung như chị Cao Thị T trình bày. Nếu ly hôn, nguyện vọng của anh nhất trí để chị Cao Thị T được trực tiếp nuôi dưỡng cháu Trần Bá V đến khi cháu Trần Bá V thành niên (đủ 18 tuổi), có khả năng lao động.

Về tài sản chung, tài sản riêng: Hai anh chị tự thỏa thuận phân chia, không đề nghị Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Hai anh chị tự thỏa thuận phân chia, thanh toán, không đề nghị Tòa án giải quyết.

Về án phí: Đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật.

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phù Yên:

- Về việc tuân theo pháp luật tố tụng như sau:

Việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Thư ký Tòa án: Từ khi thụ lý vụ án đến trước khi xét xử, nghị án Thẩm phán và Thư ký Tòa án đã thực hiện đúng các quy định của pháp luật tố tụng dân sự.

Việc tuân theo pháp luật tố tụng của Hội đồng xét xử: Tại phiên tòa Hội đồng xét xử đã tham gia đúng thành phần như Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 04/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 13 tháng 3 năm 2023. Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng trình tự, thủ tục đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Việc chấp hành pháp luật của những người tham gia tố tụng: Đối với nguyên đơn, từ khi thụ lý vụ án đến phiên toà ngày hôm nay nguyên đơn đã thực hiện đầy đủ các quyền và nghĩa vụ tố tụng của mình. Đối với bị đơn, sau khi thụ lý vụ án bị đơn đã được Toà án thông báo về việc thụ lý vụ án cho bị đơn biết về việc khởi kiện của nguyên đơn, do bị đơn đang chấp hành án nên không đến tham gia phiên tòa và có đơn xin xét xử vắng mặt. Việc Toà án áp dụng khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự tiến hành xét xử vụ án là đúng với quy định của pháp luật.

- Về việc giải quyết vụ án như sau: Căn cứ vào khoản 1 Điều 14; khoản 2 Điều 53, Điều 58, 81, 82, 83 Luật hôn nhân gia và đình năm 2014; khoản 4 Điều 147; khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự; Điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Đề nghị tuyên bố không công nhận quan hệ hôn nhân giữa Chị Cao Thị T và anh Trần Bá H.

- Về con chung: Giao cháu Trần Bá V, sinh ngày 30/9/2009 cho chị Cao Thị T trực tiếp nuôi dưỡng, giáo dục đến khi thành niên (đủ 18 tuổi) và có khả năng lao động. Tạm hoãn việc cấp dưỡng nuôi con chung đối với anh Trần Bá H. Không ai được cản trở quyền trông nom, thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung sau khi bị tuyên bố không phải là vợ chồng.

- Về tài sản chung, tài sản riêng, nợ chung: Hai anh chị tự thỏa thuận phân chia, không đề nghị Tòa án giải quyết.

- Về án phí: Chị Cao Thị T phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Chị Cao Thị T có đơn khởi kiện yêu cầu giải quyết về việc tranh chấp ly hôn với anh Trần Bá H. Anh Trần Bá H có địa chỉ cư trú tại Bản TB, xã GP, huyện Phù Yên, tỉnh Sơn La. Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1

Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Phù Yên, tỉnh Sơn La.

Tại đơn đề nghị xét xử vắng mặt đề ngày 16 tháng 02 năm 2023, anh Trần Bá H đã đề nghị xin được giải quyết, xét xử vắng mặt. Căn cứ khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử chấp nhận và tiến hành xét xử vắng mặt đối với anh Trần Bá H.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Chị Cao Thị T và anh Trần Bá H sống chung với nhau từ năm 2008, việc sống chung là hoàn toàn tự nguyện, được tổ chức lễ cưới theo phong tục tập quán tại địa phương, tại thời điểm sống chung hai bên đã đủ tuổi đăng ký kết hôn nhưng cho đến nay không đến cơ quan nhà nước có thẩm quyền làm thủ tục đăng ký kết hôn theo quy định nên không được pháp luật công nhận và bảo vệ.

Căn cứ khoản 1 Điều 14 Luật hôn nhân & gia đình năm 2014 quy định: "Nam, nữ có đủ điều kiện kết hôn theo quy định của Luật này chung sống với nhau như vợ chồng mà không đăng ký kết hôn thì không làm phát sinh quyền và nghĩa vụ giữa vợ và chồng ".Hơn nữa cho đến nay chị Cao Thị T và anh Trần Bá H không có thiện chí hàn gắn tình cảm để chung sống với nhau. Do đó căn cứ khoản 1 Điều 14, Điều 53 Luật hôn nhân và gia đình quan hệ hôn nhân của chị Cao Thị T và anh Trần Bá H nên cần xử tuyên bố không công nhận quan hệ vợ chồng giữa chị Cao Thị T và anh Trần Bá H.

[3] Về con chung: Chị Cao Thị T và anh Trần Bá H có 01 con chung là cháu Trần Bá V, sinh ngày 30 tháng 9 năm 2009. Chị Cao Thị T có nguyện vọng được trực tiếp nuôi dưỡng, giáo dục con chung. Xét thấy, chị Thúy là giáo viên mầm non có thu nhập và chỗ ở ổn định, bên cạnh đó cháu Trần Bá V có nguyện vọng được sống cùng chị Cao Thị T. Anh Trần Bá H đang trong thời gian đi chấp hành án tại Đội 30, Phân trại số X, Trại Giam Yên Hạ, Cục C10, Bộ Công an nên không có điều kiện đảm bảo để trực tiếp nuôi dưỡng giáo dục con chung. Vì vậy, để đảm bảo quyền lợi về mọi mặt của con chung cần giao cháu cháu Trần Bá V, sinh ngày 30 tháng 9 năm 2009 cho chị Cao Thị T trực tiếp nuôi dưỡng, giáo dục đến khi thành niên (đủ 18 tuổi), có khả năng lao động là phù hợp với quy định tại Điều 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình. Về cấp dưỡng: Anh Trần Bá H đang đi chấp hành án nên không có thu nhập, việc chị Cao Thị T không yêu cầu anh Trần Bá H phải cấp dưỡng nuôi con chung là phù hợp. Vì vậy, cần tạm hoãn việc đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi con chung đối với anh Trần Bá H.

[4] Về tài sản chung, tài sản riêng: Hai anh chị tự thỏa thuận, không đề nghị Tòa án giải quyết.

[5] Về nợ chung: Hai anh chị tự thỏa thuận phân chia, thanh toán, không đề nghị Tòa án giải quyết.

[6] Về án phí: Chị Cao Thị T phải chịu toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 14; khoản 2 Điều 53, Điều 58, 81, 82, 83 Luật hôn nhân gia và đình năm 2014; khoản 4 Điều 147; khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự; Điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về quan hệ hôn nhân: Tuyên bố không công nhận quan hệ vợ chồng giữa: Chị Cao Thị T và Anh Trần Bá H.

2. Về con chung: Giao cháu Trần Bá V, sinh ngày: 30/9/2009 cho chị Cao Thị T trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục cho đến khi cháu thành niên (đủ 18 tuổi), có khả năng lao động. Tạm hoãn việc cấp dưỡng nuôi con chung đối với anh Trần Bá H. Không ai được cản trở quyền trông nom, thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung sau khi bị tuyên bố không phải là vợ chồng.

3. Về tài sản chung, tài sản riêng, nợ chung: Anh, chị tự thỏa thuận phân chia, thanh toán không yêu cầu Tòa án giải quyết.

4. Về án phí: Chị Cao Thị T phải chịu 300.000đ *(Ba trăm nghìn đồng)* tiền án phí dân sự sơ thẩm, được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí là 300.000đ *(Ba trăm nghìn đồng)* đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Phù Yên, tỉnh Sơn La theo biên lai thu tiền số: AA/2021/00002793 ngày 09 tháng 02 năm 2023.

5. Về quyền kháng cáo: Các đương sự được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án (Ngày 28/3/2023). Bị đơn được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án, hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Sơn La;
- VKSND huyện Phù Yên;
- Chi cục THADS huyện Phù Yên;
- Các đương sự;
- Lưu: hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

Nguyễn Anh Đức